

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỢP QUY

1. Tên tổ chức, cá nhân: HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ĐOÀN KẾT CHI LĂNG

Địa chỉ: Thôn Quán Bầu Đồng Ngẫu, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 096.1581.595

2. Ngày đánh giá: 10/5/2026

3. Địa điểm đánh giá: HTX dịch vụ và phát triển nông nghiệp Đoàn Kết Chi Lăng

4. Bảng đánh giá các chỉ tiêu công bố mẫu phân bón:

Tên sản phẩm: Phân bón lá Chi Lăng (NA BO)

+ Chỉ tiêu chất lượng:

Tên sản phẩm	Chỉ tiêu chất lượng	Mức sai lệch so với đăng ký	Kết quả thử nghiệm		Kết luận
			Dạng rắn	Dạng lỏng	
Chi Lăng (NA BO)	Đạm tổng số (N <sub>ts</sub> ): 15%	≥ 95%		15,6%	Đạt
	Magie (Mg): 0,015%	≥ 87%		0,65%	
	Canxi (Ca): 16,088%	≥ 93%		15,2%	
	Kẽm (Zn): 750 ppm	≥ 83%		942 ppm	
	Mangan(Mn): 120 ppm	≥ 80%		184 ppm	
	Sắt (Fe): 120 ppm	≥ 80%		698 ppm	
	Đồng (Cu): 50 ppm	≥ 80%		85,3 ppm	
	Bo (B): 90 ppm	≥ 80%		120 ppm	
	pH <sub>H<sub>2</sub>O</sub> : 6	≥ 90%		13,07	
	Tỷ trọng: 1,15	≥ 80% và ≤120%		1,326	
Phiếu kết quả số: K2C08390414001AA ngày 4/5/2026					



**5. Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón QCVN 01-189:2019/BNNPTNT

**6. Tên tổ chức thử nghiệm sản phẩm:** Trung tâm Khảo kiểm nghiệm phân bón quốc gia

**7. Phương thức đánh giá:** HTX dịch vụ và phát triển nông nghiệp Đoàn Kết Chi Lăng tự đánh giá theo phương thức 5: thử nghiệm mẫu điển hình kết hợp đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất.

**8. Đánh giá các yếu tố khác liên quan:**

**8.1. Kiểm soát hồ sơ, tài liệu của sản phẩm:**

Toàn bộ hồ sơ, tài liệu của công ty được quản lý, kiểm soát chặt chẽ.

Các tài liệu tiêu chuẩn cơ sở, quy trình sản xuất phân bón, kế hoạch kiểm soát chất lượng, kế hoạch giám sát định kỳ của sản phẩm đã được ban hành và được toàn thể nhân viên biết và thực hiện.

Có chứng từ, hóa đơn hợp pháp về nguồn gốc nơi sản xuất, nơi nhập khẩu hoặc nơi cung cấp đối với từng loại phân bón.

**8.2. Kiểm soát chất lượng sản phẩm và giám sát định kỳ:**

Kiểm soát chất lượng từng chỉ tiêu trong sản phẩm, ở từng giai đoạn của quá trình sản xuất.

Các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm phân bón được lấy mẫu và gửi đơn vị kiểm nghiệm theo định kỳ.

**8.3. Kiểm soát máy móc, dụng cụ, trang thiết bị, điều kiện bảo quản:**

Kho chứa phân bón thành phẩm đảm bảo các yêu cầu về vị trí xây dựng, thiết kế phù hợp với phân bón đang kinh doanh, yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ; Phân bón tại kho được xếp đặt tách biệt với các hàng hóa khác, không bị ảnh hưởng trực tiếp của mưa, nắng, gió, bảo đảm vệ sinh môi trường, không rò rỉ, gây mùi làm ô nhiễm khu vực lân cận.

Bao bì, các dụng cụ, thiết bị chứa đựng, lưu trữ và phương tiện vận chuyển bảo đảm được chất lượng; không rò rỉ, phát tán ra ngoài ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Máy móc và dụng cụ được kiểm tra và hiệu chỉnh theo đúng yêu cầu.

Toàn bộ máy móc và thiết bị được kiểm tra bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định.

Thu gom, xử lý bao bì, vỏ chai, lọ phân bón đã quá hạn sử dụng theo đúng quy định.

**9. Kết luận:**

Sản phẩm phân bón lá Chi Lăng (NA BO) mã số phân bón 15752 theo Quyết định số 1646/QĐ-BVTV-PB ngày 17/7/2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón QCVN 01-189:2019/BNNPTNT.

**10. Cam kết:**

HTX dịch vụ và phát triển nông nghiệp Đoàn Kết Chi Lăng cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa và kết quả tự đánh giá do mình hợp tác sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

Chi Lăng, ngày 10 tháng 5 năm 2026

Người đánh giá  
(ký và ghi rõ họ tên)

Lâm Thị Nhung

Xác nhận của lãnh đạo tổ chức, cá nhân  
(họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Phan Mạnh Tùng

